

Bộ Giáo dục và đào tạo Viện nghiên cứu quốc tế MICA, Trường Đại học Bách khoa Hà nội	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
---	---------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Hải

2. Ngày tháng năm sinh: 12/5/1976. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Kim Anh, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà 53, Ngõ 559, Phố Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 1005, Nhà B1, Đại Học Bách Khoa Hà nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà nội.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0974803232;

Địa chỉ E-mail: hai.vu@mica.edu.vn

7. Quá trình công tác:

– Từ năm 06/1999 đến năm 03/2004: Công ty Điện toán và truyền số liệu (VDC), Tổng công ty bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT), (Vietnam DataCommunication Company, Vietnam Post and Telecommunication Cooperation) 75 Đinh Tiên Hoàng, Hà nội.Kỹ sư hệ thống mạng VNN

– Từ năm 04/2009 đến năm 08/2012: Phòng Thí nghiệm đa phương tiện thông minh, Viện Khoa học và Nghiên cứu Công nghiệp, Đại học Osaka, Nhật Bản, (Department of Intelligent Media, The Institute of Scientific and Industrial Research, Osaka University) 8-1 Mihogaoka, Ibaraki, Osaka, 567-0047, JAPAN.

Chức vụ: Hiện nay: Không có; Chức vụ cao nhất đã qua: Không có.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Phòng thị giác máy tính; Viện nghiên cứu quốc tế MICA, Trường Đại học Bách khoa Hà nội; Bộ Bộ Giáo dục và đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Phòng 1005, nhà B1, Trường Đại Học Bách Khoa Hà nội Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà nội.

Điện thoại cơ quan: 02438683087.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 31 tháng 05 năm 1999, ngành Điện tử - Viễn Thông, chuyên ngành: Điện tử

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà nội/Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS ngày 02 tháng 05 năm 2002, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Xử lý thông tin và truyền thông
- Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà nội/Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà nội
- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 03 năm 2009, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính
- Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Osaka, Nhật Bản/1-1 Yamadaoka, Suita-shi, Osaka, Japan 565-0871
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng I: Điện, Điện tử, Công nghệ Thông tin, Toán học).
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
- Thị giác máy tính (Computer Vision), Nhận dạng mẫu (Pattern Recognition)
 - Xử lý ảnh Y tế (Medical Imaging) hỗ trợ chuẩn đoán; đặc biệt là ảnh nội soi.
 - Tương tác người-máy/robot trong hỗ trợ sinh hoạt của người khiếm thị, người già, người bệnh sau phục hồi chức năng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 12 bài báo KH trong nước, 53 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó có 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	A Projective Chirp Based Stair Representation and Detection from Monocular Images and Its Application for the Visually Impaired (Đã được chấp nhận, DOI: 10.1016/j.patrec.2019.03.007)	Hai Vu, Van-Nam Hoang, Thi-Lan Le, Thanh-Hai Tran, Thi Thuy Nguyen	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.81)	Pattern Recognition Letters				2019
2	Acquiring qualified samples for RANSAC using geometrical constraints	Van-Hung Le, Hai Vu, Thuy Thi Nguyen, Thi-Lan Le, Thanh-Hai Tran	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.8)	Pattern Recognition Letters	102		58-66	2018
3	Fully-automated person re-identification in multi-camera surveillance system with a robust kernel descriptor and effective shadow removal method	Thi Thanh Thuy Pham, Thi Lan Le, Hai Vu, Trung Kien Dao, Van Toi Nguyen	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.67)	Image and Vision Computing	59		44-62	2017

4	A Combination of user -guide scheme and kernel descriptor on RGB-D for robust and real-time hand posture recognition	Huong Giang Doan, Van Toi Nguyen, Hai Vu, Thanh Hai Tran	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.89)	Engineering Applications of Artificial Intelligence	49		103-113	2016
5	Detection of Contractions in Adaptive Transit Time of the Small Bowel from Wireless Capsule Endoscopy Videos	Hai Vu, Tomio Echigo, Ryusuke Sagawa, Keiko Yagi, Masatsugu Shiba, Kazuhide Higuchi, Tetsuo Arakawa, Yasushi Yagi	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.83)	Computers in Biology and Medicine	39	1	16-26	2009

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không có.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Trong quá trình công tác tại trường ĐHBK Hà nội, tôi tự nhận thấy bản thân:

- Luôn trung thành với đường lối của Đảng, thực hiện đúng quan điểm, nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của trường, đơn vị đoàn thể và địa phương nơi cư trú.
- Luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Luôn tôn trọng lắng nghe ý kiến đồng nghiệp và người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học.
- Có lối sống lành mạnh, quan hệ hòa đồng với quần chúng nhân dân, chan hòa với bạn bè, đồng nghiệp.
- Luôn có ý thức tự giác học tập để không ngừng nâng cao kiến thức và chuyên môn nghiệp vụ.
- Tích cực đẩy mạnh công tác chuyên môn tại đơn vị

Trong giảng dạy: Thực hiện đúng các quy định của nhà trường về khối lượng và chất lượng trong công tác giảng dạy đối với một giảng viên: tham gia giảng dạy, hướng dẫn đồ án môn học, hướng dẫn thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp, luận văn cao học, luận án tiến sỹ.

Trong nghiên cứu khoa học: Tham gia viết đề cương, thực hiện, hoàn thành đề tài NCKH trong nước và quốc tế; công bố các công trình khoa học trên tạp chí quốc tế ISI (SCI/SCIE); ký yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế. Tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng nghiên cứu như phản biện bài báo, tạp chí trong nước và quốc tế; Thành viên trong ban chương trình của một số hội nghị/hội thảo trong nước và quốc tế.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 6 năm 7 tháng năm.
 Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	1	0	2	3	80	55	135/298

2	2014-2015	2	0	2	2	90	54	144/295
3	2015-2016	2	0	1	1	74	67	141/280
3 thâm niên cuối								
1	2016-2017	2	1	0	1	126	72	198/306
2	2017-2018	1	1	0	1	174	12	186/271
3	2018-2019	1	1	1	1	140	80	220/330

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

– Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Nhật Bản năm: 2009

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒ :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học ngoại ngữ hà nội ; Số bằng: 042356 ; Năm cấp: 1999

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐ :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Đại học Ngoại ngữ (Tại chức) - Tiếng Anh

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Đoàn Thị Hương Giang	✓		✓		06/2013 đến 05/2017	Trường Đại học Bách Khoa Hà nội	2018
2	Lê Văn Hùng	✓		✓		06/2014 đến 05/2018	Trường Đại học Bách Khoa Hà nội	2019
3	Phạm Anh Tuấn		✓	✓		05/2013 đến 06/2015	Trường Đại học Bách Khoa Hà nội	2015
4	Nguyễn Văn Ngọc		✓	✓		01/2014 đến 03/2015	Trường Đại học Bách Khoa Hà nội	2015
5	Nguyễn Văn Giáp		✓	✓		12/2014 đến 10/2016	Trường Đại học Bách Khoa Hà nội	2016

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Phát triển kỹ thuật căn ảnh tự động không yêu cầu huấn luyện	Chủ nhiệm	T2014-1, Cơ sở	03/2014 đến 12/2014	25/09/2014
2	Hỗ trợ hạ cánh cho thiết bị UAV sử dụng thông tin hình ảnh	Chủ nhiệm	T2015-096, Cơ sở	06/2015 đến 12/2015	25/11/2015
3	Xây dựng hệ thống điều khiển đa thể thức cho thiết bị chiếu sáng dân dụng	Chủ nhiệm	T2016-LN-27, Cơ sở	10/2016 đến 06/2018	04/07/2018

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Towards an Interpretation of Intestinal Motility from Capsule Endoscopic Image Sequences	8	The Pacific-Rim Symposium on Image and Video Technology (PSIVT 2009), LNCS 5414	Scopus (KHTN-CN)		/	839-850	2009
2	Controlling the Display of Capsule Endoscopy Video for Diagnostic Assistance	8	IEICE Transactions on Information and Systems	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.52)	13	E92-D/3	512-528	2009
3	Detection of Contractions in Adaptive Transit Time of the Small Bowel from Wireless Capsule Endoscopy Videos	8	Computers in Biology and Medicine	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.83)	21	39/1	16-26	2009
4	Evaluating the Control of the Adaptive Display Rate for Video Endoscopy Diagnosis	8	2008 IEEE International Conference on Robotics and Biomimetics (ROBIO 2008),	Khác	6	/	74-79	2008
5	Contraction Detection in Small Bowel from an Image Sequence of Wireless Capsule Endoscopy	8	Proceeding of the 10th Medical Image Computing and Computer-Assisted Intervention (MICCAI 2007), LNCS. 4791	Scopus (KHTN-CN)	19	1/	775-783	2007
6	A diagnosis support system for capsule endoscopy	8	Inflammopharmacology.	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.2)	17	15/2	78-83	2007
7	Adaptive Control of Video Display for Diagnostic Assistance by Analysis of Capsule Endoscopic Images	8	Proceeding of the 18th Int. Conf. on Pattern Recognition (ICPR 2006)	Scopus (KHTN-CN)	29	Vol. 3/	980-983	2006

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	----------------------------------	------------------------------------	--------------------------	--------	-------	-------------

8	A Projective Chirp Based Stair Representation and Detection from Monocular Images and Its Application for the Visually Impaired (Đã được chấp nhận, DOI: 10.1016/j.patrec.2019.03.007)	5	Pattern Recognition Letters	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.81)		/		2019
9	GCSAC: Geometrical Constraint SAmple Consensus for Primitive Shapes Estimation in 3-D Point Cloud (Đã được chấp nhận)	5	International Journal of Computational Vision and Robotics	Scopus (KHTN-CN) (IF: 0.5)		Online/		2019
10	Towards an automatic plant identification system without dedicated dataset	4	International Journal of Machine Learning and Computing	Scopus (KHTN-CN)		9/1	26-34	2019
11	Robustness analysis of 3D convolutional neural network for human hand gesture recognition	5	International Journal of Machine Learning and Computing	Scopus (KHTN-CN)		9/2	135-142	2019
12	Fitting Cylindrical Objects in 3-D Point Cloud Using the Context and Geometrical constraints	5	Journal of Information Science and Engineering	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.47)		35/1	41-60	2019
13	Preliminary Results on Ancient Cham Character Recognition from Cham Inscription Images	5	The 2nd International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition	Khác		/	1-6	2019
14	3D skeleton-based action recognition with convolutional neural networks	5	The 2nd International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition	Khác		/	1-6	2019
15	Crowdsourcing for botanical data collection towards to automatic plant identification: a review	5	Computers and Electronics in Agriculture	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.17)		155/	412-425	2018
16	Acquiring qualified samples for RANSAC using geometrical constraints	5	Pattern Recognition Letters	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.8)	5	102/	58-66	2018
17	Semantic Regions Segmentation using a spatio-temporal model from an UAV Image Sequence with an optimal data acquisition	4	Journal of Information and Telecommunication	Khác		2/2	126-146	2018
18	Inspecting rice seed species purity on a large dataset using geometrical and morphological features	3	The 9th International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2018)	Scopus (KHTN-CN)		/	321-328	2018
19	Hand segmentation under different viewpoints by combination of Mask R-CNN with tracking	6	The 5th Asian Conference on Defense Technology (ACDT 2018)	Khác		/	14-24	2018
20	Novel Skeleton-based Action Recognition Using Covariance Descriptors on Most Informative Joints	5	The 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering, (KSE 2018)	Khác		/	50-55	2018

21	A Comparative Study on Detection and Estimation of a 3-D Object Model in a Complex Scene	3	The 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering, (KSE 2018)	Khác		/	203-208	2018
22	A Vision-based method for automatic evaluation of germination rate of rice seeds	5	The 1st International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition.	Khác		/	1-6	2018
23	Score-based fusion schemes for plant identification from multi-organ images	6	VNU Journal of Science: Computer Science and Communication Engineering	Khác		34/2	1-15	2018
24	Phát hiện tự động các bộ phận của cây từ ảnh sử dụng mạng nơ ron tích chập	4	Tạp chí các công trình nghiên cứu phát triển công nghệ thông tin và truyền thông	Khác		V-1/39	17-25	2018
25	A Frame-work assisting the Visually Impaired People: Common Object Detection and Pose Estimation in Surrounding Environment	3	The 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS 2018)	Khác		/	216 - 221	2018
26	Developing a Way-Finding System on Mobile Robot Assisting Visually Impaired People in An Indoor Environment	4	Multimedia Tool and Application	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.54)	16	76/2	2645-2669	2017
27	Fully-automated person re-identification in multi-camera surveillance system with a robust kernel descriptor and effective shadow removal method	5	Image and Vision Computing	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.67)	14	59/	44-62	2017
28	Abnormality tracking during video capsule endoscopy using an affine triangular constraint based on surrounding features	7	IPSJ Transactions on Computer Vision and Applications	Scopus (KHTN-CN) (IF: 0.26)		9/3	1-10	2017
29	Continuous detection of human fall using multimodal features from Kinect sensors in scalable environment	4	Computer Methods and Programs in Biomedicine	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.5)	10	146/	151-165	2017
30	Dynamic Hand Gesture Recognition using Cyclical Patterns of Hand Movement and Its Applications	3	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật	Khác		120/	134-139	2017
31	Real-time Table Plane detection using accelerometer information and organized point cloud data from Kinect sensor	9	Tạp chí tin học và điều khiển (Journal of Computer Science and Cybernetics)	Khác		32/3	243-258	2017
32	Plant identification using late fusion of multi-organ images	6	The 9th IEEE International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2017)	Khác	5	/	191-196	2017
33	Dynamic Hand Gesture Recognition from Cyclical Hand Pattern	3	The 15th IEEE/IAPR Conference on Machine Vision Applications (MVA2017)	Khác		/	97-100	2017

34	A Combination of Deep Learning and Hand-Designed Feature for Plant Identification based on Leaf and Flower Images	5	The 9th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS 2017)		9	/	223-233	2017
35	Pedestrian Localization and Trajectory Reconstruction in a Surveillance Camera Network	4	The 8th International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2017)	Scopus (KHTN-CN)		/	393-400	2017
36	A Combination of user -guide scheme and kernel descriptor on RGB-D for robust and real-time hand posture recognition	4	Engineering Applications of Artificial Intelligence	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.89)	6	49/	103-113	2016
37	Spatial and Spectral Features Utilization on a HyperSpectral Imaging System for Rice Seed Varietal Purity Inspection	8	The 12th IEEE RIVF International Conference on Computing and Communication	Khác	7	/	169-174	2016
38	Phase Synchronization in a Manifold Space for Recognizing Dynamic Hand Gestures from Periodic Image Sequence	3	The 12th IEEE RIVF International Conference on Computing and Communication Technology(RIVF2016)	Khác		/	163-168	2016
39	Accurate object localization using RFID and Microsoft Kinect Sensor	3	The 8th IEEE International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2016)	Khác	4	/	345-350	2016
40	Indoor Navigation Assistance System for Visually Impaired People using Multimodal Technologies	8	The 14th IEEE International Conference on Control, Automation, Robotics and Vision (ICARCV 2016)	Khác		/	1-6	2016
41	Indoor assistance for visually impaired people using a RGB-D camera	6	The IEEE Southwest Symposium on Image Analysis and Interpretation (SSAI 2016)	Scopus (KHTN-CN)	5	/	161-164	2016
42	Selections of Suitable UAV Imagery's Configurations for Regions Classification	4	The 8th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS 2016), LNCS 9621	Scopus (KHTN-CN)		/	801-810	2016
43	A Robust Shadow Removal Technique Applying For Person Localization in a Surveillance Environment	3	The Sixth ACM International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2015)	Scopus (KHTN-CN)		/	268-275	2015
44	Recognition of hand gestures from cyclic hand movements using spatial-temporal features	3	The Sixth ACM International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2015)	Scopus (KHTN-CN)	6	/	260-267	2015
45	Comparative Study on Vision Based Rice Seed Varieties Identification	6	The 7th IEEE International Conference on Knowledge and System Engineering (KSE 2015)	Khác	16	/	377-382	2015

46	3D Object Finding Using Geometrical Constraints on Depth Images for Assisting the Visually Impaired	8	The 7th IEEE International Conference on Knowledge and System Engineering (KSE 2015)	Khác	4	/	389-394	2015
47	Improvements of RGB-D Hand Posture Recognition Using an User-Guide Scheme	4	The 7th IEEE International Conference on Cybernetics and Intelligent Systems (CIS 2015)	Khác		/	24-29	2015
48	Complex background leaf-based plant identification method based on interactive segmentation and kernel descriptor	6	The 2nd International Workshop on Environmental Multimedia Retrieval (EMR 2015)	Khác	15	/	3-8	2015
49	An Efficient Combination of RGB and Depth for Background Subtraction	3	Some Current Advanced Researches on Information and Computer Science in Vietnam	Khác	10	/	49-63	2015
50	A new technique for linking person trajectories in surveillance camera network	3	Fundamental and Applied IT Research - FAIR 2015	Khác		/	8-15	2015
51	Phát hiện và ước lượng khoảng cách tới vật cản trợ giúp cảnh báo cho người khiếm thị	5	Hội thảo Quốc gia 2015 về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ thông tin (REV-ECIT 2015)	Khác		/	45-50	2015
52	Automatic Localization and Navigation Assistance for Visually Impaired People Using Robot	4	Tạp chí khoa học và kỹ thuật (JST), Học Viện Kỹ Thuật Quân sự	Khác		10/5	5-30	2014
53	Multimodal Vietnamese medicinal plants retrieval system for Android	4	The Regional Conference on Computer and Information Engineering (RCCIE 2014)	Khác		/	47-52	2014
54	A Visual SLAM system on mobile robot supporting Localization services to visually impaired people	7	The 2nd Workshop on Assistive Computer Vision and Robotics (ACVR2014), LNCS 8927	Scopus (KHTN-CN)	6	/	716-729	2014
55	Semantic Regions Recognition in UAV Images Sequence	5	The Sixth International Conference on Knowledge and System Engineering (KSE 2014)	Khác		/	313-324	2014
56	A Web-Based Education System for Reading Video Capsule Endoscopy	8	The 22nd IEEE/IAPR International Conference on Pattern Recognition (ICPR 2014)	Scopus (KHTN-CN)		/	2721-2726	2014
57	Segmenting Reddish lesions in Capsule Endoscopy Images Using a GastroIntestinal Color Space	5	The 22nd IEEE/IAPR International Conference on Pattern Recognition (ICPR 2014)	Scopus (KHTN-CN)		/	3263-3268	2014
58	Background Subtraction with KINECT data: An Efficient Combination RGB and Depth	3	The first NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS 2014)	Khác		/	160-169	2014
59	Khai thác dữ liệu ảnh độ sâu từ cảm biến KINECT: sửa lỗi và ứng dụng	3	Fundamental and Applied IT Research - FAIR 2014	Khác		/	216-222	2014

60	Object classification: A comparative study and applying for advertisement services based on image content	6	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật	Khác		95C/	145-151	2013
61	Scene classification for advertising service based on image content	3	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật	Khác		95C/	140-144	2013
62	A Vision-based method for automatizing tea shoots detection	4	The 20th IEEE International Conference on Image Processing (ICIP2013)	Khác		/	3775-3779	2013
63	Tracking abnormalities in video capsule endoscopy using surrounding features with a triangular constraint	7	IEEE International Symposium on Biomedical Imaging 2012 (ISBI 2012)	Khác	4	/	578-581	2012
64	Image-Enhanced Capsule Endoscopy Preserving the Original Color Tones	7	Abdominal Imaging (LNCS 7029)	Scopus (KHTN-CN)	7	/	35-43	2011
65	Color Analysis for Segmenting Digestive Organs in VCE	7	The 20th IEEE/IAPR International Conference on Pattern Recognition (ICPR 2010)	Scopus (KHTN-CN)	11	/	2468-2471	2010

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXX-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Casule Endoscopy Image Display Controller (US8005279B2)	USPTO – United States Patent and Trademark Office	23/08/2011	4

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Best Paper Award of the 1st IEEE International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR 2018)	MAPR 2018's Conference Program Committee	MAPR2018, 6/4/2018	5
2	Best Paper Award of the 11th Aun/seed-net Regional Conference on Computer and Information Engineering 2018 (RCCIE 2018)	RCCIE 2018's Conference Program Committee	RCCIE2018, 27/11/2018	3
3	Best Presentation Award of the 9th International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2018)	SoICT2018's Conference Program Committee	SoICT2018, 6/12/2018	3

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

Không có.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐

- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐

- Công trình khoa học đã công bố: ☐

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐

- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)